

Bản án số: 125/2024/DS-ST
Ngày 15/5/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Bửu Khánh
Ông Võ Minh Tuấn
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phương là thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2023/TLST - DS, ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXX- ST, ngày 10 tháng 4 năm 2024; giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần K
Địa chỉ trụ sở chính: 4 P, phường V, TP R, tỉnh Kiên Giang.
- 1.1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M– Chức vụ: Tổng giám đốc.
- 1.2. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Việt Q– Chức vụ: Giám đốc phòng xử lý nợ theo Quyết định số 3366/QĐ - NHKL ngày 21/8/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K1
- 1.3. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lý Duy K– sinh năm: 1996 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo quyết định số 3548/QĐ-NHKL ngày 07/9/2023; địa chỉ: 3, Đại Lộ H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).
- 2. Bị đơn:** Anh Dương Quốc H, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp K, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/10/2023 Ngân hàng TMCP K1 trình bày:

Anh Dương Quốc H là cộng tác viên của Ngân hàng thương mại cổ phần K1 quản lý hồ sơ, đề xuất cho vay khi bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, anh H đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng cầm cố số 542/20/HĐCC/0900-6526 ngày 04/5/202 và 569/20/HĐCC/0900-6526 ngày 11/5/2020. Tài sản cầm cố 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng K1 phát hành, anh H là chủ thẻ, số sổ AH896285, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 7,5%/năm, tổng số tiền 60.000.000 đồng và 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng K1 phát hành ngày 11/5/2020 do anh H đứng tên, số sổ 896316, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 7,5%/năm, tổng số tiền 200.000.000 đồng. Trong quá trình làm cộng tác viên của Ngân hàng anh H đã vi phạm các quy trình, quy định vay (trả góp ngày) Ngân hàng đã xử lý tài sản cầm cố trên của anh H theo thỏa thuận.

Trong thời gian làm cộng tác viên anh H có mở thẻ tín dụng Quốc tế K2 số 20017156000180 ngày 05/6/2017, kèm theo giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Hạn mức thẻ 40.000.000 đồng, loại thẻ Visa Classic; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 22%/năm; phí phạt chậm trả 3,5% x số tiền chậm trả; phí phạt vượt hạn mức 0,075%/ngày. Mục đích mở thẻ tiêu dùng (vay tín chấp). Khi đến hạn thanh toán thì anh H không thanh toán cho Ngân hàng, hiện nay thì anh H không còn làm nhân viên của Ngân hàng nữa. Ngân hàng đã nhiều lần ra văn bản nhắc nhở nhưng chỉ hứa trả mà không trả nợ. Ngày anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng từ ngày 10/11/2020 cho đến nay. Tính đến ngày 15/5/2024 anh H còn nợ của Ngân hàng K1 số tiền gốc lãi cụ thể: Tiền gốc 39.987.970 đồng; tiền lãi phát sinh 35.269.012 đồng; phạt chậm trả lãi 24.254.530 đồng; phí vượt hạn mức 13.984.920 đồng. Tổng cộng: 113.496.432 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H trả số tiền gốc và lãi 113.496.432 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 16/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng và anh H khi phát hành thẻ.

Bị đơn anh Dương Quốc H đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần K1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải thanh toán nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn là anh H có nơi cư trú tại khu phố G, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Về sự có mặt của đương sự: Anh Dương Quốc H đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng anh H vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Vào ngày 05/6/2017 giữa Ngân hàng TMCP K1 - Chi nhánh H1 và anh Dương Quốc H đã ký kết với nhau một hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 20017156000180 với số tiền anh H đề nghị 40.000.000 đồng và đã được Ngân hàng phê duyệt số tiền trên. Như vậy, hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà các đương sự đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng như hợp đồng đã ký kết.

Sau khi ký kết hợp đồng xong thì Ngân hàng đã giao thẻ cho anh H sử dụng, anh H đóng lãi đến ngày 10/11/2020 thì ngưng không trả gốc và lãi cho ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần ra văn bản nhắc nhở nhưng anh H vẫn cố tình không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện đối với anh H là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 11, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, xử buộc anh Dương Quốc H phải trả cho Ngân hàng K1 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/5/2024 là: 113.496.432 đồng (trong đó tiền gốc 39.987.970 đồng; tiền lãi phát sinh 35.269.012 đồng; phí chậm trả lãi 24.254.530 đồng; phí vượt hạn mức 13.984.920 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP K1 được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng TMCP K1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP K1.

Anh Dương Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:
 $113.496.432 \text{ đồng} \times 5\% = 5.674.821 \text{ đồng}$
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 4 Điều 11, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 đối với anh Dương Quốc H.

Buộc anh Dương Quốc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/5/2024 là: 113.496.432 đồng (một trăm mười ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm ba hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Về án phí:

- Yêu cầu của Ngân hàng TMCP K1 được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng TMCP K1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP K1 là 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 2362 ngày 29/11/2023 và số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 2375, ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

- Anh Dương Quốc H phải chịu án phí giá ngạch là: 5.674.821 đồng (năm triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi một đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; Ngân hàng thương mại cổ phần K1 được tính kể từ ngày tuyên án (15/5/2024); anh H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên